

QUY TRÌNH XÂY DỰNG NGŨ LIỆU HỖ TRỢ GIÁO VIÊN DẠY KĨ NĂNG PHÒNG NGỪA XÂM HẠI TÌNH DỤC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Nguyễn Thị Diễm My,
Trần Thanh Dư,
Nguyễn Thị Lan Anh,
Thiều Tuấn Khang,
Huỳnh Văn Sơn⁺

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
+Tác giả liên hệ • Email: sonhv@hcmue.edu.vn

Article history

Received: 09/7/2024

Accepted: 08/8/2024

Published: 05/10/2024

Keywords

Process, material development, sexual abuse, prevention skills, primary school teachers

ABSTRACT

In the current social and educational context, it's urgently necessary to provide scientific materials to enhance the effectiveness of teaching sexual abuse prevention skills for primary school children. Survey results with primary school teachers underscore this need. However, the challenge of selecting materials matching the local practical context remains a significant hurdle for teachers. In response, this article proposes a clear and structured process for developing materials to support teaching sexual abuse prevention skills for primary school students. This process includes designing picture materials, creating a set of videos, and developing a handbook for teaching sexual abuse prevention skills. Additionally, criteria for evaluating the effectiveness of these teaching materials are also proposed. This comprehensive procedure will serve as a valuable resource for schools and teachers, aiding them in training and enhancing the quality of teaching sexual abuse prevention skills for children, thereby meeting the requirements of society and the current general education program.

1. Mở đầu

Những năm qua, kĩ năng (KN) phòng chống xâm hại tình dục (XHTD) trẻ em đã nhận được nhiều sự quan tâm của xã hội nói chung và cộng đồng khoa học nói riêng, theo đó, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và ghi nhận nhiều công trình nghiên cứu, cũng như cẩm nang, tài liệu hướng dẫn rèn luyện KN này ở Việt Nam (Nguyễn Lan Hải, 2016; Phạm Thị Thúy và cộng sự, 2017; Huỳnh Văn Sơn và cộng sự, 2017;...). Nhìn chung, hướng nghiên cứu về rèn luyện KN phòng chống XHTD trẻ em đã được chú trọng, thể hiện dưới dạng sách KN, cẩm nang, bài đăng truyền thông trên mạng xã hội hoặc báo phổ thông, các chuyên đề tư vấn/tập huấn cho cha mẹ... Tuy nhiên, các căn cứ, quy trình và cơ sở khoa học khi xây dựng các ngữ liệu hiện vẫn còn nhiều hạn chế, dẫn đến GV, phụ huynh hay trẻ em chưa được tiếp cận với các ngữ liệu có cơ sở xây dựng rõ ràng, phù hợp với tâm - sinh lí trẻ. Ngoài ra, các ngữ liệu còn rời rạc ở các tác giả khác nhau trong các nghiên cứu khác nhau.

Trong quá trình dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học, việc GV giảng dạy về KN phòng ngừa XHTD mang đến nhiều ưu điểm khi khả năng tự học của HS tiểu học còn nhiều hạn chế và một số phụ huynh không có đủ thời gian, trình độ, phương pháp để dạy cho trẻ. Thực tế hiện nay cho thấy, GV phải tự tìm hiểu nội dung về XHTD và tìm kiếm ngữ liệu để dạy về XHTD, điều này khiến bản thân GV không chỉ mất nhiều thời gian, mà còn có thể không đạt được mục tiêu của dạy KN phòng ngừa XHTD. Từ những cơ sở trên, bài báo này cung cấp, hướng dẫn cho GV các ngữ liệu khoa học để dạy trẻ phòng ngừa XHTD và đề xuất quy trình xây dựng ngữ liệu hỗ trợ GV dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở để xuất quy trình

Quy trình thiết kế ngữ liệu hỗ trợ GV giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học là một chuỗi các bước do người thiết kế thực hiện, đảm bảo các mục đích, nguyên tắc thiết kế để tạo ra ngữ liệu. Bài báo đã tham khảo quy trình của những nghiên cứu tiêu biểu có liên quan, cụ thể là quy trình thiết kế sản phẩm điện tử hỗ trợ hoạt động giáo dục phòng tránh bị XHTD cho trẻ tiểu học của Đinh Văn Lộc và cộng sự (2019) với 3 bước xây dựng video (Xây dựng nội dung và phác thảo hình ảnh cho video; Xây dựng âm thanh cho video; Dùng phần mềm chuyên dụng hoàn thiện và thực nghiệm trên HS tiểu học) và 3 bước xây dựng cẩm nang điện tử (Tìm đọc, chọn lọc, phân chia từng

phần nội dung cùng những ví dụ và tình huống hợp lý với nội dung kiến thức của cẩm nang; Soạn thảo nội dung và vẽ hình minh họa cho cẩm nang; Hoàn thiện cẩm nang và thực nghiệm). Ngoài ra, chúng tôi còn tham khảo ngữ liệu giáo dục giới tính trong môn Tự nhiên và Xã hội 1 của Nguyễn Minh Giang (2023) với quy trình 3 bước: (1) Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của giáo dục giới tính cho HS lớp 1 cần xây dựng ngữ liệu; (2) Lựa chọn loại ngữ liệu cần thiết kế; (3) Thiết kế ngữ liệu giáo dục giới tính cho HS lớp 1. Từ đó, đề tài căn cứ vào mục tiêu thiết kế, nội dung thiết kế, đối tượng sử dụng và loại ngữ liệu,... đảm bảo các nguyên tắc thiết kế ngữ liệu hỗ trợ GV giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học, xác định quy trình xây dựng ngữ liệu bao gồm 04 bước: (1) Xác định mục tiêu, YCCĐ và nội dung giáo dục về KN phòng ngừa XHTD; (2) Xác định nhu cầu sử dụng ngữ liệu hỗ trợ GV dạy KN phòng ngừa XHTD về hình thức và nội dung; (3) Tìm kiếm ngữ liệu, thiết kế ngữ liệu và đề xuất quy trình sử dụng ngữ liệu; (4) Tổ chức dạy học bằng ngữ liệu và đánh giá kết quả.

2.2. Đề xuất quy trình xây dựng ngữ liệu hỗ trợ giáo viên dạy kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục cho học sinh tiểu học

2.2.1. Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt và nội dung giáo dục về kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục

Việc xác định mục tiêu, YCCĐ và nội dung giáo dục về KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học có thể tiến hành dựa trên việc nghiên cứu và bám sát Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018). Bởi lẽ, các hoạt động giáo dục ở nhà trường tiểu học phải được thực hiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu của Chương trình. Rà soát các YCCĐ có liên quan, có thể thống kê như sau:

Bảng 1. Các YCCĐ của Chương trình GDPT 2018

Môn học/Hoạt động giáo dục	Lớp	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt
Hoạt động trải nghiệm	4	Hoạt động rèn luyện bản thân	- Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại. - Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại.
Đạo đức	5	Phòng, tránh xâm hại	- Nêu được một số biểu hiện xâm hại. - Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại. - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em. - Thực hiện được một số KN để phòng, tránh xâm hại.
Khoa học	5	An toàn trong cuộc sống: Phòng tránh bị xâm hại	- Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại. - Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị XHTD và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại. - Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần. - Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại.

Như vậy, có thể xác định, khi giáo dục KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học cần giải quyết được các YCCĐ sau: (1) Nêu được một số biểu hiện của XHTD; (2) Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị XHTD; (3) Nêu được cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại; (3) Giải thích được lý do phải phòng, tránh XHTD; (4) Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh XHTD trẻ em; (5) Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại; (6) Thực hiện được một số KN để phòng, tránh XHTD (Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần; Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị XHTD;...).

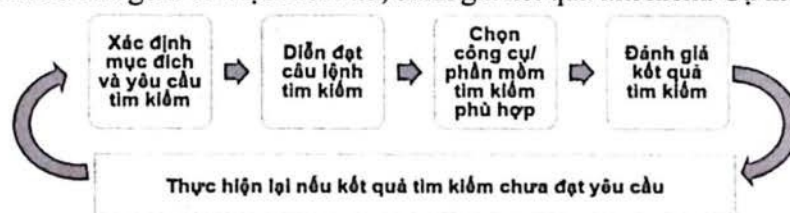
2.2.2. Xác định nhu cầu sử dụng ngữ liệu hỗ trợ giáo viên dạy kỹ năng phòng ngừa xâm hại tình dục về hình thức và nội dung

Việc xác định nhu cầu sử dụng ngữ liệu hỗ trợ GV dạy KN phòng ngừa XHTD về hình thức và nội dung là một khâu rất quan trọng trong quy trình xây dựng ngữ liệu để đáp ứng được những mong muốn thực tế của GV. Bảng hỏi được thực hiện thông qua hình thức khảo sát trực tuyến qua công cụ Google Forms. Nghiên cứu tiến hành điều tra đối tượng là GV tiểu học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Cần Thơ. Sau khi sàng lọc những phiếu trả lời lỗi, tổng số phiếu hợp lệ thu về là 534 phiếu. Nhìn chung, GV đánh giá “hoàn toàn cần thiết” trong việc xây dựng ngữ liệu với điểm trung bình là 4,36 theo thang đo Likert 5 mức độ. Điều này cho thấy việc xây dựng ngữ liệu hỗ trợ GV dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học là rất cần thiết trong thực tế.

Về hình thức, GV mong muốn đa dạng các ngữ liệu từ việc phục vụ cho các hoạt động học tập của HS đến ngữ liệu tham khảo của GV, đặc biệt là phần “các câu chuyện tình huống” và “video bài mẫu”. Bên cạnh đó, hình thức về hình ảnh minh họa, video hỗ trợ hoạt động học, sổ tay hướng dẫn,... cũng được GV đánh giá nhu cầu ở mức cao. Các ngữ liệu này phải đảm bảo các yêu cầu về trực quan, thẩm mỹ và tính khoa học sư phạm. Về nội dung, GV mong đợi có những định hướng về quy trình tìm kiếm các ngữ liệu sẵn có nhằm khắc phục khó khăn trong việc tốn kém thời gian tìm kiếm, lựa chọn ngữ liệu phù hợp và đảm bảo tính khoa học. Trong việc xây dựng ngữ liệu mới cần tập trung nhiều hơn vào việc dạy cách thức phòng ngừa XHTD cũng như tầm quan trọng của việc phòng ngừa XHTD trẻ em. Ngoài ra, yếu tố pháp luật trong việc phòng ngừa XHTD, vốn là một nội dung khô khan, hàn lâm, chưa được trình bày hấp dẫn, dễ tiếp thu trong các ngữ liệu đã có, cũng được GV đánh giá nhu cầu xây dựng mới rất cao nhằm trang bị toàn diện hơn kiến thức giúp HS tiểu học bảo vệ bản thân trong những tình huống nguy hiểm này.

2.2.3. Tìm kiếm ngữ liệu, thiết kế ngữ liệu và đề xuất quy trình sử dụng ngữ liệu

- *Thao tác tìm kiếm các ngữ liệu hiện có:* Hiện nay, kho dữ liệu về tranh ảnh, video,... liên quan đến việc giáo dục KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học rất phong phú. Đây là cơ hội và cũng là thách thức cho GV khi tìm kiếm các ngữ liệu hiện có liên quan đến chủ đề. Theo đó, GV cần có một số KN trong tìm kiếm cũng như tiếp nhận thông tin như: xác định đúng mục tiêu, yêu cầu tìm kiếm, tiếp nhận thông tin: phù hợp mục tiêu, nội dung dạy học, thuần phong mỹ tục...; phù hợp với dạng ngữ liệu dự kiến triển khai trong hoạt động dạy học (hình ảnh, hình ảnh động, video,...); thực hiện các bước tìm kiếm phù hợp; có KN nhận diện và đánh giá thông tin. Từ đó, đề tài đề xuất quy trình tìm kiếm và chọn lọc các ngữ liệu sẵn có bao gồm cả việc kiểm tra, đánh giá kết quả tìm kiếm. Cụ thể như sau:



Hình 1. Quy trình tìm kiếm ngữ liệu hiện có (Nguồn: Nhóm tác giả)

(1) *Xác định mục đích và yêu cầu tìm kiếm:* Trước tiên, GV cần xác định mục đích và yêu cầu tìm kiếm dựa vào YCCĐ cần giáo dục cho HS và nội dung kiến thức của YCCĐ đó. Đây là cơ sở để xác định từ khóa cho câu lệnh cần dùng để tìm kiếm. Tiếp theo, cần xác định dạng ngữ liệu cần dùng: văn bản, hình ảnh, hình ảnh động, infographic, video,...;

(2) *Diễn đạt câu lệnh tìm kiếm:* Để tìm kiếm nhanh chóng và phù hợp, GV cần diễn đạt cú pháp của câu lệnh tìm kiếm một cách tối ưu. Do đó, cần lưu ý khi diễn đạt câu lệnh tìm kiếm, cụ thể: Xác định rõ từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm kiếm. GV không cần nhập cả một câu đầy đủ vào lệnh tìm kiếm mà có thể nhập một số trong các từ khóa quan trọng nhất. Bởi lẽ, khi nhập nhiều từ tìm kiếm thì phạm vi tìm kiếm sẽ được thu hẹp và ngược lại; Đặt từ khóa tìm kiếm trong dấu ngoặc kép (“ ”) hoặc đặt dấu gạch ngang (-) giữa các cụm chữ trong từ tìm kiếm sẽ thu hẹp phạm vi tìm kiếm; Đặt dấu cộng (+) phía trước các từ mà muốn từ đó phải xuất hiện; Đặt chữ “and” nếu muốn nhiều thuật ngữ phải xuất hiện; Đặt chữ “or” giữa các từ tìm kiếm nếu muốn một trong các thuật ngữ xuất hiện; Thu hẹp phạm vi tìm kiếm liên quan đến dạng ngữ liệu tìm giới hạn theo định dạng file (.pdf, .docx, .mp4, .gif,...); Sử dụng các từ khóa bằng tiếng Anh khi tìm kiếm sẽ cho ra nhiều kết quả phù hợp hơn;

(3) *Chọn công cụ/phần mềm tìm kiếm phù hợp:* GV có thể chủ động và linh hoạt trong việc chọn các công cụ/phần mềm tìm kiếm khác nhau để đạt được mục đích. Các công cụ phổ biến đối với GV hiện nay là Google và các trang web chuyên ngành, kho dữ liệu của Bộ GD-ĐT hoặc các nhà xuất bản... (Ví dụ: Google Images; <https://www.pinterest.com/>; <https://www.shutterstock.com/vi/home>; <https://www.freepik.com/>;...). Ngoài ra, GV có thể tìm sự hỗ trợ từ những người có kinh nghiệm hơn trong việc tìm kiếm thông tin có liên quan;

(4) *Đánh giá kết quả tìm kiếm:* Kho ngữ liệu tranh, ảnh, video... hiện có liên tục được cập nhật với số lượng rất lớn. Tuy nhiên, với bất kỳ ngữ liệu nào tìm được trên Internet đều cần phải được đánh giá, kiểm tra độ tin cậy, tính giá trị và tính bản quyền... để đảm bảo tính thực tiễn, phù hợp và hiệu quả khi sử dụng cũng như sự an toàn và các yêu cầu có liên quan đến tính pháp lý.

- *Thao tác thiết kế các ngữ liệu mới:*

+ *Bộ tranh vẽ:* Bộ tranh vẽ là phương tiện trực quan đặc lực trong giáo dục tiểu học nói chung và giáo dục KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học nói riêng. Bộ tranh vẽ là hệ thống hình ảnh hỗ trợ, minh họa rõ hơn cho nội dung bài học đáp ứng mục tiêu dạy học. Khi thiết kế bộ tranh vẽ cần lưu ý tính hệ thống của các tranh, nghĩa là quan

tâm đến mức độ phức tạp và mối liên kết giữa các tranh trong bộ tranh vẽ; tranh vẽ cần nổi bật nội dung cần truyền tải, đủ độ lớn và rõ, không rườm rà, tránh việc yếu tố chính không được chú trọng. Bộ tranh vẽ này phải đáp ứng yêu cầu về hướng dẫn rèn luyện các thao tác cụ thể của KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học trong các bối cảnh khác nhau: tại trường học, tại nhà, tại khu vực sinh sống, tại khu vực công cộng, trên mạng xã hội,...

Có thể đề xuất quy trình thiết kế bộ tranh vẽ bao gồm các bước cụ thể sau: (1) *Xác định YCCĐ*: Căn cứ vào YCCĐ của bài dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học, người thiết kế xác định rõ YCCĐ mà tranh vẽ đáp ứng. Đây là bước quan trọng, định hướng cho các bước thực hiện tiếp theo; (2) *Xác định tình huống, nội dung tranh vẽ*: Người thiết kế phân tích YCCĐ mà tranh vẽ hướng đến, từ đó, xác định tình huống và nội dung chính mà tranh vẽ thể hiện. Ở bước này, người thiết kế phác thảo ý tưởng tình huống bao gồm bối cảnh, nội dung tranh, nhân vật, bối cảnh,...; (3) *Vẽ chi tiết*: Người thiết kế căn cứ vào ý tưởng đã phác thảo ở bước 2, thực hiện vẽ chi tiết (bối cảnh, đường nét, màu sắc,...). Người thiết kế cần lưu ý các nguyên tắc thiết kế để đảm bảo chất lượng của tranh vẽ; (4) *Kiểm tra, đánh giá*: Người thiết kế đối chiếu với YCCĐ và nguyên tắc thiết kế ngữ liệu để đánh giá tranh vẽ có đáp ứng được yêu cầu hay không, nếu chưa, cần quay lại điều chỉnh cho phù hợp ở các bước trước đó.

+ *Bộ video clip*: Ngữ liệu có thể xây dựng ở dạng video như video bài mẫu dạy KN phòng ngừa XHTD để GV tham khảo và video hướng dẫn sử dụng ngữ liệu. Video clip bài mẫu dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học để GV tham khảo được thực hiện dựa trên quy trình sau: (1) *Xây dựng kế hoạch bài dạy (KHBD) KN phòng ngừa XHTD*: Đề tài tiến hành nghiên cứu các yêu cầu về dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học bao gồm: xác định YCCĐ, mục tiêu bài dạy, các đồ dùng dạy học cần thiết (bao gồm cả ngữ liệu dạy học), các hoạt động dạy học chủ yếu (trong đó, xác định phù hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học, đảm bảo các yêu cầu của giảng dạy KN sống); (2) *Quay video tổ chức dạy học*: Đề tài triển khai KHBD đã thiết kế ở bước 1 và thực hiện quay video dạy học. Theo đó, cần lưu ý tính thẩm mỹ và trực quan khi quay video; (3) *Kiểm tra và chỉnh sửa video bài dạy*: Căn cứ vào KHBD và yêu cầu về ngữ liệu dạng video, đề tài xem xét lại quy trình dạy học đã thực hiện, cắt bỏ phần không cần thiết và chỉnh sửa hiệu ứng cần thiết để làm cho video trở nên sinh động, hấp dẫn. Ngoài ra, đề tài thu thập ý kiến phản hồi từ chuyên gia, GV sau khi xem đã thiết kế, từ đó, có những điều chỉnh phù hợp. Cuối cùng, trích xuất thành video hoàn chỉnh.

Bên cạnh video bài mẫu, đề tài còn xây dựng video hướng dẫn sử dụng ngữ liệu làm cơ sở để GV tham khảo, sử dụng hợp lý các ngữ liệu mà đề tài đề xuất. Video clip này được xây dựng theo quy trình sau: (1) *Chuẩn bị kịch bản*: Xác định mục tiêu xây dựng video, các nội dung trọng tâm cần hướng dẫn cho GV; những hình ảnh và thông tin cần thể hiện, các nguồn tư liệu phối hợp vào video như âm thanh, đoạn trích video khác. Sau đó, viết kịch bản chi tiết cho video; (2) *Thiết kế video*: Chúng tôi chọn các công cụ, thiết bị và phần mềm để tạo ra video chất lượng cao; âm thanh và hình ảnh rõ ràng, dễ dàng theo dõi. Kế đến, tiến hành xây dựng video theo kịch bản đã xây dựng. Cần đảm bảo sử dụng các kỹ thuật biên tập để tạo video chất lượng và hấp dẫn; (3) *Kiểm tra và chỉnh sửa*: Sau khi hoàn thành video, xem xét mục tiêu xây dựng và kịch bản chi tiết để đảm bảo video phù hợp với yêu cầu, cắt bỏ phần không cần thiết và điều chỉnh các hiệu ứng phù hợp; (4) *Đánh giá và cải tiến*: Đề tài thu thập ý kiến phản hồi từ GV sau xem video, từ đó, có những cải tiến phù hợp.

+ *Sổ tay hướng dẫn giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học dành cho GV*: Nghiên cứu đề xuất quy trình thiết kế sổ tay hướng dẫn như sau: (1) *Tìm hiểu nhu cầu của đối tượng sử dụng sổ tay*: cụ thể là nhu cầu của GV tiểu học về nội dung, cấu trúc và những điều cần lưu ý khi thiết kế sổ tay; (2) *Xác định và phân tích các cơ sở khoa học về giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học thiết kế các nội dung tương ứng*; (3) *Xây dựng cấu trúc sổ tay gồm 03 phần chính và các tiểu mục*: Một số vấn đề chung về giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học; Hướng dẫn giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học; Một số ngữ liệu tham khảo hỗ trợ giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học; (4) *Thiết kế nội dung chi tiết của sổ tay*: Tham khảo các ý kiến của các chuyên gia và các tài liệu liên quan nhằm đáp ứng các yêu cầu của việc giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học đặt trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDPT 2018. Thiết kế giao diện sổ tay theo tiến trình sau: Xác định các nội dung khoa học; Xây dựng ý tưởng và phác họa giao diện sổ tay; Tìm kiếm các hình ảnh, ngữ liệu liên quan; tiến hành hoàn thiện nội dung chi tiết; (5) *Thử nghiệm và hoàn thiện*: Tiến hành thử nghiệm với một số khách thể là GV ở các trường tiểu học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. Căn cứ vào kết quả thử nghiệm, tiếp tục chỉnh sửa và hoàn thiện sổ tay.

2.2.4. Tổ chức dạy học bằng ngữ liệu và đánh giá kết quả

- *Quy trình tổ chức dạy học bằng ngữ liệu do đề tài đề xuất*: Căn cứ về quy trình thiết kế học liệu và các bước thực hiện trong quá trình xây dựng học liệu dựa trên mục tiêu học tập (Brown & Green, 2018); tham khảo các yêu cầu đặt

ra khi thiết kế KHBD được hướng dẫn trong tài liệu bồi dưỡng GV phổ thông Mô-đun 4 (Bộ GD-ĐT, 2021a) và hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học trong Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH (Bộ GD-ĐT, 2021b), nghiên cứu đề xuất quy trình tổ chức giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học như sau:

Bảng 2. Quy trình tổ chức dạy học bằng ngữ liệu

Bước	Mô tả
Bước 1. Xác định mục tiêu sử dụng ngữ liệu	Căn cứ KHBD đã thiết kế, liệt kê các ngữ liệu có liên quan hỗ trợ HS đạt được mục tiêu bài học một cách tích cực nhất. Trong đó bao gồm ngữ liệu của đề tài đề xuất và các ngữ liệu phối hợp khác dành cho từng đối tượng GV, HS và phụ huynh (nếu có).
Bước 2. Xác định sự phù hợp của ngữ liệu với mạch nội dung, chuỗi các hoạt động học và thời lượng tương ứng	Đánh giá sự phù hợp của ngữ liệu đã liệt kê có phù hợp với nội dung, chuỗi các hoạt động học dự kiến và thời lượng tương ứng ở mỗi hoạt động sẽ tổ chức hay không. Từ đó sẽ đưa ra quyết định sử dụng, điều chỉnh hoặc thay thế.
Bước 3. Xác định sự phù hợp của ngữ liệu với hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học; phương án kiểm tra, đánh giá trong từng hoạt động dạy học cụ thể	Lựa chọn và đánh giá sự phù hợp của ngữ liệu với hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học hoặc các phương án kiểm tra, đánh giá. Mô tả rõ cách GV, HS hay phụ huynh sử dụng ngữ liệu để tổ chức và thực hiện hay hỗ trợ các hoạt động học tập. Tính hiệu quả thể hiện rõ khi GV, HS có nhiều cơ hội để sử dụng các ngữ liệu qua từng mạch hoạt động: khởi động, hình thành tri thức mới, luyện tập, vận dụng, tổng kết, một cách chủ động và tích cực. Bước này, cần mô tả rõ cách GV, HS hay phụ huynh sử dụng ngữ liệu để tổ chức và thực hiện hay hỗ trợ các hoạt động học tập. Tính hiệu quả thể hiện rõ khi GV, HS có nhiều cơ hội để sử dụng các ngữ liệu qua từng mạch hoạt động: khởi động, hình thành tri thức mới, luyện tập, vận dụng, tổng kết, một cách chủ động và tích cực.
Bước 4. Rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện KHBD	Cần kiểm tra ngữ liệu về nội dung, các yêu cầu về kỹ thuật, điều kiện cơ sở vật chất để đảm bảo việc sử dụng hiệu quả ngữ liệu. GV cũng cần có phương án dự phòng cần thiết cho những tình huống dự kiến.
Bước 5. Tổ chức dạy học có sử dụng ngữ liệu do đề tài đề xuất	Triển khai bài dạy trên lớp học thực tiễn, đảm bảo các nguyên tắc sử dụng ngữ liệu.
Bước 6. Đánh giá, điều chỉnh sau bài dạy	Trên cơ sở phản hồi sau bài học của HS, GV đề xuất, cải tiến bài học, chú ý đến điều chỉnh có liên quan đến việc sử dụng ngữ liệu dạy học của đề tài đề xuất.

- *Đánh giá việc sử dụng ngữ liệu do đề tài đề xuất:* Tham khảo Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học (Bộ GD-ĐT, 2020), nghiên cứu đề xuất các mức độ và tiêu chí đánh giá việc sử dụng ngữ liệu giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học qua bảng sau:

Bảng 3. Các mức độ và tiêu chí đánh giá việc sử dụng ngữ liệu giảng dạy KN phòng ngừa XHTD

Mức độ	Mô tả tiêu chí
1	Ngữ liệu phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành nhưng chưa mô tả rõ cách thức mà HS hoạt động với ngữ liệu.
2	Ngữ liệu phù hợp với sản phẩm học tập mà HS phải hoàn thành; có mô tả cụ thể, rõ ràng cách thức mà HS hành động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với ngữ liệu
3	Ngữ liệu phù hợp với sản phẩm học tập HS phải hoàn thành; có mô tả cụ thể, rõ ràng cách thức HS hoạt động (đọc/viết/nghe/nhìn/thực hành) với ngữ liệu; ngữ liệu phù hợp với phương pháp, kỹ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tiêu chí này tập trung vào quan điểm lấy người học làm trung tâm, thực hiện định hướng phát triển năng lực người học như yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Theo đó, nhấn mạnh việc ngữ liệu hỗ trợ đến mức nào cho việc tích cực hóa hoạt động học tập của người học và đánh giá hoạt động học tập của người học. Việc xác định quy trình xây dựng ngữ liệu, tổ chức dạy học bằng ngữ liệu và đánh giá ngữ liệu giảng dạy KN phòng ngừa XHTD để thực hiện giảng dạy hiệu quả KN này cho HS tiểu học là việc làm cần thiết. Điều này tạo cơ sở khoa học vững chắc cho GV tiểu học trong công tác bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, cụ thể là trong giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học. Những nguyên tắc xây dựng ngữ liệu hay quy trình tổ chức dạy học, đánh giá đều tập trung vào tính khoa học, tính sư phạm, tính thực tiễn, tính trực quan, ... Theo đó, GV cần linh hoạt sử dụng ngữ liệu như một tài

liệu tham khảo trong quá trình dạy học KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học gắn với những yêu cầu thực tiễn tại địa phương như đặc điểm cụ thể của HS, thể mạnh của GV và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Bên cạnh đó, nghiên cứu mong đợi đây là nguồn ngữ liệu hữu ích cho GV trong công tác phát triển chuyên môn của bản thân gắn với những yêu cầu của giáo dục trong bối cảnh xã hội hiện nay.

3. Kết luận

Bài báo đã đề xuất 04 bước xây dựng ngữ liệu hỗ trợ GV giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc xác định quy trình xây dựng ngữ liệu, tổ chức dạy học bằng ngữ liệu và đánh giá ngữ liệu giảng dạy KN phòng ngừa XHTD để thực hiện giảng dạy hiệu quả KN này cho HS tiểu học là việc làm cần thiết. Điều này tạo cơ sở khoa học vững chắc cho GV tiểu học trong công tác bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, cụ thể là trong giảng dạy KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học. Những nguyên tắc xây dựng ngữ liệu hay quy trình tổ chức dạy học, đánh giá đều tập trung vào tính khoa học, tính sư phạm, tính thực quan,... Theo đó, GV cần linh hoạt sử dụng ngữ liệu như một tài liệu tham khảo trong quá trình dạy học KN phòng ngừa XHTD cho HS tiểu học gắn với những yêu cầu thực tiễn tại địa phương như đặc điểm cụ thể của HS, thể mạnh của GV và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Hi vọng đây là nguồn ngữ liệu hữu ích cho GV trong công tác phát triển chuyên môn của bản thân gắn với những yêu cầu của giáo dục trong bối cảnh xã hội hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2020). *Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH* ngày 01/10/2020 về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.
- Bộ GD-ĐT (2021a). *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán*.
- Bộ GD-ĐT (2021b). *Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH* ngày 07/6/2021 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học.
- Brown, C., & Green, T. D. (2018). *The Process of Instructional Design*. Routledge.
- Đinh Văn Lộc, Phạm Thị Mỹ Duyên, Mai Thị Cúc, Nguyễn Hoàng An (2019). Thiết kế các sản phẩm điện tử hỗ trợ hoạt động giáo dục phòng tránh bị xâm hại tình dục cho trẻ tiểu học. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Đồng Tháp*, 36, 3-9.
- Huỳnh Văn Sơn (chủ biên), Mai Mỹ Hạnh, Giang Thiên Vũ, Nguyễn Thanh Huân, Nguyễn Lê Bảo Hoàng (2017). *Kĩ năng phòng tránh xâm hại cho trẻ mầm non*. NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Lan Hải (2016). *Cẩm nang giáo dục giới tính (Giúp trẻ tránh bị xâm hại, luật bàn tay và nguyên tắc đồ lót)*. NXB Phụ nữ.
- Nguyễn Minh Giang (2023). Xây dựng ngữ liệu giáo dục giới tính trong môn Tự nhiên và Xã hội 1 tại trường tiểu học ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(2), 69-74.
- Phạm Thị Thúy, Đào Trung Uyên, Trần Lê Thảo Nhi (2017). *Những bảo bối của Hiệp sĩ Tani - Trẻ em bảo vệ trẻ em!*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.